

Số: 646/2020/QĐST-HNGĐ

Quận T, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 554/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Hoàng Trần Thanh U, sinh năm 1993

Địa chỉ tạm trú: Số 30/23 Đường 22, Tổ 15, Khu phố 4, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Lê Trọng N, sinh năm 1985

Địa chỉ tạm trú: Số 30/23 Đường 22, Tổ 15, Khu phố 4, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Trần Thanh U và ông Lê Trọng N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao bà Hoàng Trần Thanh U trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Lê Hoàng Đông A, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2018. Ông Lê Trọng N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, việc giao tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Hoàng Trần Thanh U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Trọng N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lê Trọng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Hoàng Trần Thanh U có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Lê Trọng N.

Bà Hoàng Trần Thanh U cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Trọng N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi bên phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận T nhưng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng số: AA/2019/0013829 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Bà Hoàng Trần Thanh U, ông Lê Trọng N đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 34, đăng ký ngày 24 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận T;
- Chi cục THADS Quận T;
- UBND xã T, thành phố B, tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Khê